

TỘI PHẠM VÀ TÊ NẠN XÃ HỘI

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM

1. Khái niệm về tội phạm, phòng chống tội phạm

a) Khái niệm về tội phạm

Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hoá, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền, lợi ích hợp pháp khác của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Tại Việt Nam một hành vi được xem là tội phạm khi nó có đầy đủ các yếu tố sau: hành vi đó phải được quy định (có thể mô tả hành vi) trong bộ luật hình sự năm 1999, người thực hiện hành vi phạm tội phải là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi đó xâm phạm đến khách thể được pháp luật bảo vệ, lỗi của người thực hiện hành vi phạm tội có thể là lỗi cố ý (cố ý trực tiếp hoặc cố ý gián tiếp) hoặc vô ý (vô ý do cẩu thả hoặc vô ý do quá tự tin).

Phân loại tội phạm: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, pháp luật hình sự Việt Nam chia tội phạm thành 4 loại. Tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

b) Khái niệm về phòng chống tội phạm

Phòng chống tội phạm là quá trình sử dụng biện pháp, chiến lược, sách lược, phương tiện cần thiết với sự tham gia của nhiều lực lượng xã hội nhằm không để tội phạm xảy ra, hạn chế, ngăn chặn, xử lý, làm giảm tội phạm và quản lý, giáo dục, cải tạo người phạm tội.

Phòng chống tội phạm bao gồm hai nội dung: Phòng ngừa tội phạm và điều tra, xử lý tội phạm.

- Phòng ngừa tội phạm là việc các cơ quan của Nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân bằng nhiều biện pháp khác nhằm khắc phục những nguyên nhân, điều kiện của tình trạng tội phạm nhằm ngăn chặn, hạn chế và làm giảm từng bước tiến tới loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội.

+ Phòng ngừa tội phạm là phương hướng chính, là tư tưởng chỉ đạo trong đấu tranh phòng chống tội phạm, phòng ngừa không để tội phạm xảy ra; thể hiện

bản chất nhân đạo của chế độ xã hội mới, không để người dân bị đưa ra xử lý trước pháp luật, không bị tước quyền công dân.

- + Phòng ngừa mang ý nghĩa chính trị xã hội sâu sắc. làm tốt công tác phòng ngừa giúp giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của xã hội, tính mạng, sức khỏe, danh dự, phẩm giá cho mọi người dân.

- + Làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm mang ý nghĩa kinh tế sâu sắc, tiết kiệm ngân sách Nhà nước, sức lao động của các nhân viên Nhà nước, của công dân trong các hoạt động điều tra truy tố xét xử và giáo dục cải tạo người phạm tội, cũng như trong giải quyết các vấn đề có liên quan đến tội phạm.

- + Mục đích của công tác phòng ngừa tội phạm là khắc phục, thủ tiêu các nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội nhằm ngăn chặn, hạn chế, làm giảm từng bước tiến tới loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội.

- Điều tra, xử lý tội phạm là việc sử dụng các biện pháp, phương tiện và lực lượng để phát hiện, ngăn chặn và xử lý tội phạm theo quy định.

- + Điều tra tội phạm là một hoạt động không tách rời của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và nó giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc làm giảm, kiềm chế tội phạm và làm tăng thêm sức mạnh của Nhà nước.

- + Mục đích của việc điều tra là làm rõ có hành vi phạm tội xảy ra hay không? Thời gian? Địa điểm? Ai là người thực hiện hành vi phạm tội? Họ có lỗi hay không? Lỗi gì? Động cơ, mục đích phạm tội?...

- Phòng chống tội phạm mang tính đồng bộ, hệ thống và có sự kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và các công dân.

2. Nội dung, nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm

a) Nghiên cứu, xác định rõ các nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội

Để phòng ngừa có hiệu quả tội phạm đòi hỏi các cơ quan chức năng phải xác định chính xác những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm, xây dựng chiến lược phòng ngừa phù hợp.

Những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm hiện nay bao gồm:

- Sự tác động bởi mặt trái của nền kinh tế thị trường. Nền kinh tế thị trường, bên những mặt ưu điểm cũng bộc lộ nhiều mặt trái trở thành những nguyên nhân phát sinh tội phạm đó là:

- + Mặt trái nền kinh tế thị trường hình thành lối sống hưởng thụ xa hoa, trụy lạc của một bộ phận người trong xã hội.

- + Tác động của mặt trái kinh tế thị trường đã làm xuống cấp nhiều mặt về

văn hóa, đạo đức, lối sống làm mất đi truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

+ Nền kinh tế thị trường đẩy mạnh tốc độ phân tầng xã hội, tạo ra sự phân hóa giàu nghèo sâu sắc, một bộ phận giàu lên nhanh chóng, trong đó có một số người làm giàu bất chính từ đó dẫn đến phạm tội, mặt khác không ít người không có tư liệu sản xuất phải ra thành phố, thị xã làm thuê kiếm sống bị tác động bởi nhiều hiện tượng tiêu cực dễ dẫn đến phạm tội.

- Tác động trực tiếp, toàn diện của những hiện tượng xã hội tiêu cực do chế độ cũ để lại.

- Hậu quả của chế độ thực dân, đế quốc cùng với chiến tranh kéo dài trong nhiều năm phá hoại cơ sở vật chất, hình thành lối sống hưởng thụ, tư tưởng tham lam, ích kỉ, sa đọa trụy lạc trong một bộ phận nhân dân.

- Tư tưởng trọng nam coi thường phụ nữ; những tác động tiêu cực, tàn dư của chế độ xã hội cũ còn tồn tại lâu dài tác động vào đời sống xã hội làm nảy sinh các hiện tượng tiêu cực trong đó có tội phạm.

- Sự thâm nhập, ảnh hưởng của tội phạm, tệ nạn xã hội của các quốc gia khác.

- Những sơ hở thiếu sót trong các mặt công tác quản lý của Nhà nước, các cấp, các ngành bao gồm: sơ hở thiếu sót trong quản lý con người, quản lý văn hóa, nghề nghiệp kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự..

- Những thiếu sót trong giáo dục đạo đức, lối sống, nâng cao trình độ văn hóa của người dân.

- Hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, việc thực thi pháp luật kém hiệu quả, một số chính sách về kinh tế, xã hội chậm đổi mới tạo sơ hở cho tội phạm hoạt động phát triển. Đặc biệt là pháp luật về phòng ngừa tội phạm còn thiếu, sự chưa tương thích của pháp luật Việt Nam với pháp luật Quốc tế và pháp luật của các nước trong khu vực cũng là một kẽ hở để tội phạm lợi dụng hoạt động. Sự chậm đổi mới chủ trương chính sách về kinh tế xã hội và pháp luật đã bộc lộ những sơ hở khiến cho một số đối tượng lợi dụng để hoạt động tội phạm.

- Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của các cơ quan chức năng nói chung và của ngành công an nói riêng còn bộc lộ nhiều yếu kém, thiếu sót; thể hiện trên các mặt:

+ Trình độ nghiệp vụ, pháp luật của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn dẫn đến hữu khuynh né tránh, thậm chí có một số cán bộ biến chất, tiếp tay cho tội phạm, buông lỏng công tác đấu tranh trấn áp tội phạm.

+ Mối quan hệ giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật chưa thực sự đồng bộ, thiếu thống nhất trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tội phạm, giáo dục, cải tạo

phạm nhân. Hoạt động trao đổi thông tin giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật còn chưa tốt.

- + Số vụ phát hiện điều tra ít hơn so với thực tế tội phạm xảy ra, tội phạm ẩn còn nhiều.

- + Hệ thống tổ chức bộ máy, phân công chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật và trong nội bộ từng cơ quan chưa thực sự khoa học, hiệu quả vận hành chưa cao.

- Công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự còn bộc lộ nhiều sơ hở. Công tác giáo dục, cải tạo chưa xóa bỏ được tư tưởng phạm tội của các đối tượng, số đối tượng phạm tội trở lại còn nhiều.

- Phong trào quần chúng tham gia đấu tranh chống tội phạm ở một số nơi chưa thực sự mạnh mẽ, chưa hiệu quả. Chưa phát huy được sức mạnh quần chúng trong công tác giáo dục, cải tạo và tái hòa nhập cộng đồng cho người phạm tội.

b) Nghiên cứu, soạn thảo đề ra các chủ trương, giải pháp, biện pháp thích hợp nhằm từng bước xóa bỏ nguyên nhân, điều kiện phạm tội.

Tùy thuộc vào nguyên nhân, điều kiện cụ thể của tình trạng tội phạm trên các lĩnh vực để soạn thảo đề xuất các biện pháp đấu tranh xóa bỏ các nguyên nhân, điều kiện của tội phạm cho phù hợp, bao gồm:

- Các giải pháp phát triển kinh tế.
- Các giải pháp về hoàn thiện hệ thống pháp luật.
- Phòng ngừa tội phạm kết hợp với thực hiện các chính sách xã hội phù hợp với các địa phương cụ thể.

- Nhà nước phải xây dựng chương trình quốc gia phòng chống tội phạm nói chung, đảm bảo các yêu cầu nội dung sau:

- + Xác định rõ mục tiêu, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm;
- + Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, sử dụng đồng bộ hệ thống các biện pháp phòng ngừa, xác định rõ chức năng nhiệm vụ của các cấp, các ngành, của công dân;

- + Mỗi cấp, mỗi ngành phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình để xây dựng và tổ chức chương trình hành động cụ thể phòng chống tội phạm.

- Mỗi công dân phải nhận thức rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trong công tác phòng chống tội phạm.

- Nhà nước, chính quyền các cấp phải thường xuyên kiểm tra, tạo điều

kiện về vật chất và tinh thần nhằm duy trì và đẩy mạnh công tác phòng chống tội phạm.

c) Tổ chức tiến hành các hoạt động phòng ngừa tội phạm

Các cấp các ngành, các tổ chức xã hội căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình để xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động phòng ngừa tội phạm.

- Chính quyền các cấp tổ chức triển khai thực hiện chương trình phòng ngừa tội phạm, khắc phục nguyên nhân, điều kiện của tội phạm ở mỗi cấp (trung ương, tỉnh, thành phố, quận huyện, xã phường).

- Các bộ, ngành triển khai chương trình phòng chống tội phạm nhằm khắc phục nguyên nhân, điều kiện của tội phạm có liên quan đến hoạt động của mình.

- Từng hộ gia đình, mỗi cá nhân trực tiếp tham gia hoạt động phòng ngừa tội phạm.

d) Tổ chức tiến hành các hoạt động phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm

Các cơ quan chức năng có nhiệm vụ tiến hành phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật có trách nhiệm: chủ động phối kết hợp với các lực lượng có liên quan đến tội phạm; tổ chức điều tra làm rõ các hành vi tội phạm, làm rõ những vấn đề cần chứng minh theo yêu cầu của pháp luật, phục vụ xử lý tội phạm; các cơ quan truy tố, xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội để xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, không để lọt người phạm tội, không làm oan người vô tội.

3. Chủ thể và những nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm

a) Chủ thể hoạt động phòng chống tội phạm

- Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp

Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp tiến hành phòng ngừa tội phạm trên các phương diện sau:

Chủ động, kịp thời ban hành các đạo luật, nghị quyết, các văn bản pháp lý về phòng chống tội phạm, từng bước hoàn thiện pháp luật, làm cơ sở cho các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, mỗi công dân làm tốt công tác phòng chống tội phạm.

Thành lập các ủy ban, các tiểu ban giúp cho Quốc hội soạn thảo, ban hành các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung (ủy ban sửa đổi Hiến pháp, pháp luật, Ủy ban quốc phòng an ninh).

Giám sát chặt chẽ việc tuân thủ pháp luật trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói riêng và các cơ quan chức năng, các tổ chức xã hội.

Hội đồng nhân dân địa phương ra Nghị quyết về phòng chống tội phạm ở

địa phương mình.

- Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp

Chức năng chính của Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp trong phòng chống tội phạm là quản lý, điều hành, phối hợp, đảm bảo các điều kiện cần thiết, thể hiện:

Cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước thành các văn bản pháp quy hướng dẫn, tổ chức các lực lượng phòng chống tội phạm.

Sử dụng các cơ quan chuyên trách của Chính phủ tiến hành hoạt động phòng chống tội phạm: Công an, Tòa án, Viện kiểm sát.

Phối hợp tiến hành đồng bộ hoạt động giữa các chủ thể khác nhau thuộc cấp mình quản lý theo kế hoạch thống nhất.

Đảm bảo các điều kiện vật chất cho hoạt động phòng chống tội phạm: ngân sách, phương tiện, điều kiện làm việc...

Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ và phối hợp điều chỉnh hoạt động phòng chống tội phạm đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Đề ra các biện pháp nhằm động viên, huy động sức mạnh của toàn xã hội tham gia hoạt động phòng chống tội phạm: khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến...

- Các cơ quan quản lý kinh tế, văn hóa, giáo dục, dịch vụ, du lịch trong phạm vi hoạt động chuyên môn

Phát hiện những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh, phát triển tội phạm ở lĩnh vực mình quản lý.

Đề ra những quy định thích hợp, tham mưu cho Nhà nước ban hành các chủ trương, chính sách đúng đắn góp phần khắc phục những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm.

Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án phòng ngừa tội phạm trong phạm vi cơ quan có hiệu quả.

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, làm tốt công tác phòng chống tội phạm trong nội bộ, ngoài xã hội theo chương trình chung của Chính phủ.

- Các tổ chức xã hội, các đoàn thể quần chúng tự quản

Các tổ chức đoàn thể trên giữ vị trí vô cùng quan trọng trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm cụ thể:

Phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương, các cơ quan chuyên môn soạn thảo, tham gia kế hoạch phòng ngừa tội phạm.

Tuyên truyền cho hội viên thấy được tính chất, thủ đoạn hoạt động của tội phạm, nâng cao ý thức cảnh giác.

Trực tiếp huy động các hội viên tham gia chương trình phòng chống tội phạm nói chung của Chính phủ trong phạm vi địa phương, nội bộ hiệp hội của mình.

- Các cơ quan bảo vệ pháp luật: Công an, Tòa án, Viện kiểm sát

Nghiên cứu, phân tích tình trạng tội phạm, xác định chính xác những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm, soạn thảo đề xuất các biện pháp phòng chống thích hợp.

Sử dụng các biện pháp luật định và các biện pháp nghiệp vụ chuyên môn theo chức năng, trực tiếp tiến hành các hoạt động phòng ngừa tội phạm.

Đối với lực lượng công an phải trực tiếp tổ chức, triển khai các hoạt động phòng ngừa tội phạm theo hai hướng: tham gia phòng ngừa xã hội (phòng ngừa chung) và trực tiếp tiến hành toàn diện hoạt động phòng ngừa nghiệp vụ, điều tra tội phạm.

Viện kiểm sát: kiểm sát việc tuân theo pháp luật đối với các hoạt động điều tra, xét xử, thi hành án, giam giữ, giáo dục, cải tạo phạm nhân, giữ quyền công tố.

Tòa án các cấp: thông qua hoạt động xét xử các vụ án đảm bảo công minh đúng pháp luật; phát hiện những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm để Chính phủ, các ngành, các cấp kịp thời có biện pháp ngăn chặn, loại trừ.

Bộ tư pháp trực tiếp tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan đến công tác phòng chống tội phạm, khắc phục những sơ hở thiếu sót là nguyên nhân, điều kiện của tội phạm.

- Công dân

Công dân có nghĩa vụ và quyền lợi trong sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự. Công dân với tư cách là chủ thể trong phòng chống tội phạm phải quán triệt:

Thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ của công dân đã được quy định trong Hiến pháp, tích cực tham gia hoạt động phòng chống tội phạm.

Tích cực, chủ động phát hiện mọi hoạt động của tội phạm và thông báo cho cơ quan chức năng.

Tham gia nhiệt tình vào công tác giáo dục, cảm hóa các đối tượng liên quan đến hoạt động phạm tội tại cộng đồng dân cư.

Phối hợp tham gia giúp đỡ các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội thực hiện tốt chương trình “ Quốc gia phòng chống tội phạm”. Thực hiện tốt các phong trào

“ Toàn dân tham gia phòng chống tội phạm, tố giác tội phạm, cảm hóa giáo dục người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư”, làm tốt công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người phạm tội khi trở về địa phương.

Trực tiếp làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm ngay trong phạm vi gia đình (quản lý, giáo dục các thành viên trong gia đình).

b) Nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm.

Nhà nước quản lý; kết hợp giữa chủ động phòng ngừa với chủ động tiến công liên tục; tuân thủ pháp luật; phối hợp cụ thể; dân chủ; nhân đạo; khoa học và tiến bộ.

- Biện pháp phòng ngừa tội phạm

Hệ thống các biện pháp phòng ngừa tội phạm được xác định ở hai mức độ khác nhau: Phòng ngừa chung (phòng ngừa xã hội) và phòng chống riêng (chuyên môn).

+ Phòng ngừa chung là tổng hợp tất cả các biện pháp về chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, pháp luật...

Đây là quá trình toàn xã hội phải tham gia nhằm khắc phục những sơ hở, thiếu sót là nguyên nhân, điều kiện phát sinh, phát triển của tội phạm.

+ Phòng chống riêng (phòng chống của lĩnh vực chuyên môn) là việc áp dụng các biện pháp mang tính đặc trưng, chuyên môn của từng ngành, từng lực lượng trong đó có hoạt động của cơ quan công an với vai trò nòng cốt, xung kích.

c) Phòng chống tội phạm trong nhà trường

- *Trách nhiệm của nhà trường*

Thực hiện đầy đủ chương trình phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong nhà trường, tuyên truyền giáo dục các chương trình phòng chống tội phạm quốc gia để học sinh thấy được trách nhiệm của mình, của nhà trường trong đấu tranh phòng chống tội phạm, từ đó tự giác tham gia.

Xây dựng nhà trường trong sạch, lành mạnh, không có các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội. Xây dựng quy chế quản lý học sinh, quản lý kí túc xá, các tổ chức sinh viên tự quản, tổ thanh niên xung kích để tuần tra, kiểm soát khu vực trường học.

+ Tổ chức cho học sinh tham gia kí kết không tham gia tệ nạn xã hội, không có hành vi hoạt động phạm tội. Tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật Hình sự, phòng chống tội phạm xã hội.

+ Phát động các phong trào trong nhà trường hưởng ứng các cuộc vận động

toàn dân tham gia phòng chống tội phạm với nội dung hình thức phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của nhà trường.

+ Phối hợp với các lực lượng công an cơ sở trong rà soát phát hiện, cung cấp thông tin số học sinh có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm để có biện pháp quản lý giáo dục, đấu tranh xóa bỏ các tụ điểm tệ nạn xã hội ở khu vực xung quanh trường học.

II. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

1. Khái niệm về tệ nạn xã hội

Tệ nạn xã hội là một hiện tượng xã hội tiêu cực, có tính phổ biến, biểu hiện bằng những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và gây hậu quả nghiêm trọng trong đời sống cộng đồng.

Tệ nạn xã hội là những hành vi sai lệch chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực xã hội như:

- Thói hư tật xấu
- Phong tục tập quán cổ hủ, lạc hậu
- Nếp sống xa đọa, trụy lạc, mê tín đồng bóng, bói toán...

Bản chất của tệ nạn xã hội là xấu xa; trái với đạo đức, bản chất của chế độ XHCN. Tệ nạn xã hội là biểu hiện cụ thể của lối sống thực dụng, coi thường các chuẩn mực đạo đức, xã hội và pháp luật, làm xói mòn các giá trị đạo đức truyền thống, thuần phong mỹ tục của dân tộc, phá vỡ tình cảm, hạnh phúc gia đình, phá hoại nhân cách, phẩm giá con người, ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, năng suất lao động, làm băng hoại giống nòi dân tộc... là con đường dẫn đến tội phạm.

2. Đặc điểm của tệ nạn xã hội

- Có tính lây lan nhanh trong xã hội;
- Tồn tại và phát triển dưới nhiều hình thức, đối tượng tham gia rất đa dạng và phức tạp về thành phần;
- Các đối tượng hoạt động có nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi để đối phó với các lực lượng chức năng và che mắt quần chúng nhân dân, thường cấu kết nhau thành đường dây, ổ nhóm;
- Tệ nạn xã hội thường có quan hệ chặt chẽ với tội phạm hình sự, các hiện tượng tiêu cực xã hội khác và có sự chuyển hóa lẫn nhau;
- Địa bàn tập trung hoạt động thường là những nơi tập trung đông người, các khu công nghiệp, du lịch, nơi có trình độ của quần chúng nhân dân còn lạc hậu thấp kém và công tác quản lý xã hội còn nhiều sơ hở, thiếu sót.

3. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

Công tác phòng chống tệ nạn xã hội là quá trình Nhà nước cùng các ngành, các cấp, các đoàn thể tổ chức xã hội và mọi công dân; trong đó có lực lượng công an là nòng cốt; tiến hành đồng bộ các biện pháp nhằm phát hiện, ngăn chặn, loại trừ các tệ nạn xã hội.

Đấu tranh loại trừ tệ nạn xã hội ra khỏi đời sống xã hội phải có sự tham gia của các cấp, các ngành, của toàn thể xã hội. Trong đó lực lượng cơ sở có vai trò, vị trí rất quan trọng. Đây là lực lượng chủ công, nòng cốt tuyên truyền, hướng dẫn quần chúng nhân dân và trực tiếp thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các biện pháp theo chức năng, nhiệm vụ của mình để phòng chống tệ nạn xã hội trên địa bàn.

4. Mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội

- Ngăn ngừa, chặn đứng không cho tệ nạn xã hội phát sinh, phát triển, lan rộng trên địa bàn;

- Từng bước xóa bỏ dần những nguyên nhân, điều kiện của tệ nạn xã hội, góp phần xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, bảo vệ thuần phong mỹ tục của dân tộc;

- Phát hiện và đấu tranh, xử lý nghiêm minh những hành vi hoạt động tệ nạn xã hội, góp phần giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

5. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội

*** Chủ trương quan điểm**

Nghiêm cấm mọi hình thức hoạt động tệ nạn xã hội, xử lý thích đáng những tên hoạt động chuyên nghiệp, hoạt động có tổ nhóm, những tên cầm đầu hoặc tổ chức lôi kéo người khác đi vào con đường hoạt động tệ nạn xã hội. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, không để tệ nạn xã hội lây lan, phát triển, gây tác hại đến đời sống nhân dân và trật tự xã hội. Giáo dục cải tạo những người mắc tệ nạn xã hội làm cho họ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

Quan điểm được thể hiện trên các mặt cụ thể sau:

- *Phòng ngừa là cơ bản, lồng ghép và kết hợp chặt chẽ công tác phòng chống tệ nạn xã hội với các chương trình phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội ở địa phương*

Đây là phương hướng cơ bản nhất, vừa thể hiện tính ưu việt của chế độ XHCN, mang ý nghĩa kinh tế, vừa phù hợp với đạo đức, phong tục tập quán của dân tộc.

Để có thể giải quyết, bài trừ triệt để tệ nạn xã hội đòi hỏi phải khắc phục

từng bước yếu kém, tồn tại của nền kinh tế xã hội, phải thực hiện đồng bộ các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, lồng ghép, gắn kết công tác phòng chống tệ nạn xã hội với các chương trình phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội ở địa phương như chính sách về lao động, việc làm, nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân, các chính sách về văn hóa, giáo dục nhằm điều chỉnh việc xây dựng các chuẩn mực xã hội và định hướng giá trị xã hội lành mạnh, phát huy và kế thừa các phẩm chất đạo đức truyền thống tốt đẹp. Đẩy mạnh chương trình “xóa đói giảm nghèo”, “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” nhằm từng bước ngăn chặn, loại trừ, xóa bỏ tệ nạn xã hội trên địa bàn.

- Công tác phòng chống tệ nạn xã hội là trách nhiệm của toàn xã hội, phải được triển khai đồng bộ ở các cấp, các ngành trong đó lấy phòng chống từ gia đình, cơ quan, đơn vị, trường học làm cơ sở

Trong công tác đấu tranh, phòng chống tệ nạn xã hội thì chính quyền, các cơ quan, tổ chức đoàn thể ở cơ sở và gia đình giữ một vai trò rất quan trọng. Đây là lực lượng trực tiếp thực hiện, biến chủ trương chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước về phòng chống tệ nạn xã hội thành hiện thực, là nơi thực hiện các cuộc vận động của Đảng và Nhà nước về xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân, góp phần đẩy lùi và bài trừ tệ nạn xã hội. Do đó cần xác định đúng vai trò của nhà trường trong đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội.

- Kết hợp chặt chẽ giữa việc xử lý nghiêm khắc với việc cảm hóa, giáo dục, cải tạo đối với những đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội

Xử lý nghiêm minh những đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội chuyên nghiệp, những đối tượng chủ chứa, tổ chức, môi giới, cầm đầu trong các đường dây, ổ nhóm tệ nạn xã hội, cần tích cực, kiên trì cũng như quan tâm tạo các điều kiện thuận lợi về vật chất, tinh thần để động viên, giáo dục, cảm hóa đối tượng là nạn nhân của tệ nạn xã hội để họ yên tâm rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội.

6. Các loại tệ nạn xã hội phổ biến và phương pháp phòng chống

a) Tệ nạn về ma túy

Là loại tệ nạn xã hội mà nạn nhân có thói quen sử dụng chất ma túy dẫn đến tình trạng lệ thuộc vào ma túy khó có thể bỏ được. Nghiện ma túy gây hậu quả tác hại lớn cho bản thân người nghiện và cho xã hội.

Hình thức sử dụng ma túy chủ yếu là hút, hít, tiêm chích thuốc phiện, heroin. Hiện nay hình thức sử dụng ma túy tổng hợp, thuốc lắc đang có xu hướng phát triển trong thanh niên, học sinh.

Nguyên nhân của tình trạng nghiện ma túy rất đa dạng: do hậu quả của lối sống đua đòi, lười lao động, ăn chơi với nhu cầu khoái cảm cao chọn ma túy để mua vui, do gia đình có hoàn cảnh đặc biệt, bị lôi kéo, rủ rê hoặc bị khống chế... Quản lý học sinh ngoại trú còn rất nhiều bất cập, một số học sinh nghiện ma túy nhưng không được phát hiện kịp thời nên càng lún sâu vào con đường nghiện ngập.

Nội dung, yêu cầu phòng chống tệ nạn ma túy:

- Phải từng bước kiểm chế, ngăn chặn không để tệ nạn ma túy lây lan phát triển, đặc biệt là trong các trường học, trong học sinh, giáo viên. Không để có thêm học sinh mắc nghiện ma túy trong các trường học. Phát hiện, xóa bỏ nguyên nhân, điều kiện hình thành tệ nạn ma túy. Có các hình thức xử lý nghiêm minh các đối tượng có liên quan đến ma túy, các đối tượng có tính chất chuyên nghiệp.

b) Tệ nạn mại dâm

Mại dâm là một loại tệ nạn xã hội bao gồm những hành vi nhằm thực hiện các dịch vụ quan hệ tình dục có tính chất mua bán trên cơ sở giá trị vật chất nhất định bên ngoài phạm vi hôn nhân.

Tệ nạn mại dâm bao gồm các hành vi: Bán dâm, mua dâm, chứa mại dâm ; tổ chức hoạt động mại dâm, cưỡng bức bán dâm, môi giới mại dâm, bảo kê mại dâm và các hành vi khác liên quan đến mại dâm. Căn cứ vào tính chất của các hành vi, đối tượng tham gia tệ nạn mại dâm bao gồm các loại đối tượng chủ yếu: người bán dâm, người mua dâm, người chứa mại dâm, người môi giới mại dâm.

Trong những năm qua, tình hình mại dâm có nhiều diễn biến phức tạp, có xu hướng tăng lên cả về số vụ và tính chất mức độ nghiêm trọng, thủ đoạn hoạt động ngày càng tinh vi, xảo quyệt, có nhiều thủ đoạn đối phó lại sự phát hiện của quần chúng nhân dân và hoạt động điều tra của cơ quan công an. Đối tượng tham gia tệ nạn mại dâm thuộc nhiều thành phần xã hội khác nhau, ở nhiều độ tuổi khác nhau và có các quốc tịch khác nhau.

+ Đặc điểm của đối tượng chủ chứa mại dâm: Chủ yếu là nữ, số đối tượng là nam giới chiếm tỉ lệ nhỏ hơn và tập trung ở độ tuổi 30 trở lên. Đa số các chủ chứa mại dâm là người có quốc tịch Việt Nam, một số ít có quốc tịch nước ngoài. Các đối tượng chủ chứa mại dâm có tiền án, tiền sự chiếm khoảng 20%. Các chủ chứa mại dâm có trình độ văn hóa thấp kém, số chủ chứa mại dâm có trình độ văn hóa trung học trở lên chiếm tỉ lệ không đáng kể.

+ Đặc điểm đối tượng môi giới mại dâm: Đa số là nam giới và có độ tuổi từ 18 ÷ 30 chiếm tỉ lệ trên 50% phần lớn là làm các nghề có điều kiện để môi

giới mại dâm như: xe ôm, xích lô, bảo vệ... Các đối tượng môi giới mại dâm có tiền án tiền sự chiếm tỉ lệ khoảng gần 20% phần lớn các đối tượng có trình độ văn hóa thấp, có khoảng trên 20% có trình độ trung học trở lên.

+ Đặc điểm các đối tượng bán dâm: Hầu hết các đối tượng bán dâm là nữ, số đối tượng bán dâm là nam chiếm tỉ lệ không đáng kể và có độ tuổi chủ yếu là 18 đến 30. Điều đáng quan tâm hiện nay là tình trạng trẻ hóa đội ngũ gái bán dâm ngày càng gia tăng. Đa số các đối tượng bán dâm không có nghề hoặc nghề tự do chiếm tỉ lệ cao, trình độ văn hóa thấp kém, một số ít đang là học sinh, sinh viên... Đa số gái bán dâm có điều kiện kinh tế khó khăn chiếm tỉ lệ trên 50% chưa có chồng chiếm tỉ lệ cao, sống li thân hoặc li hôn chiếm tỉ lệ trên 30% số có chồng làm gái mại dâm có tỉ lệ nhỏ.

+ Đặc điểm đối tượng mua dâm: Phần lớn các đối tượng mua dâm là nam (tỉ lệ nữ giới không đáng kể) độ tuổi 30 trở lên chiếm tỉ lệ cao, khách mua dâm là người nước ngoài đang có xu hướng gia tăng. Các đối tượng mua dâm thuộc nhiều thành phần, nghề nghiệp khác nhau song tập trung chủ yếu ở những nghề buôn bán dịch vụ, tiểu thương và cán bộ công chức nhà nước.

+ Đặc điểm phương thức, thủ đoạn hoạt động: Các đối tượng tổ chức hoạt động mại dâm ngày càng có nhiều thủ đoạn hoạt động tinh vi xảo quyệt và có xu hướng liên kết chặt chẽ giữa các nhà hàng, khách sạn, vũ trường, nhà nghỉ.. hình thành các ổ nhóm, đường dây hoạt động, có sự ăn chia về “quyền lợi”. Hoạt động núp dưới danh nghĩa các nhà hàng, khách sạn, các dịch vụ xã hội như massage, karaoke, giải khát...

Các đối tượng hoạt động tệ nạn mại dâm theo phương thức gái gọi và thông qua gái mại dâm là một phương thức phổ biến trong giai đoạn hiện nay. Hoạt động này có mối quan hệ chặt chẽ với các đối tượng buôn bán phụ nữ, trẻ em vì mục đích mại dâm, có sự liên kết với các đối tượng phạm tội là người nước ngoài.

+ Đặc điểm địa bàn hoạt động: Địa bàn hoạt động của tệ nạn xã hội có ở khắp nơi, song chủ yếu hoạt động của tệ nạn mại dâm là thành phố, thị xã, các khu công nghiệp, du lịch, nghỉ mát, những nơi có đông người nước ngoài cư trú...

+ Về hậu quả tác hại: Tệ nạn mại dâm làm xói mòn đạo đức dân tộc, là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỉ.

Nguyên nhân của tình trạng trên là do một bộ phận nhân dân chưa được giáo dục đầy đủ pháp luật, nếp sống lành mạnh, chạy theo lối sống xa hoa, hưởng thụ. Mặt khác công tác quản lí, xử lí đối tượng chưa kiên quyết, triệt để nhiều nơi còn buông lỏng. Một số đối tượng còn có điều kiện dụ dỗ, rủ rê, lừa đảo thậm chí

ép buộc, cưỡng bức phụ nữ đi vào con đường mại dâm.

+ Nội dung, yêu cầu chống tệ nạn mại dâm: Kịp thời phát hiện và ngăn chặn không để tệ nạn mại dâm lây lan, phát triển, đặc biệt giữ gìn môi trường lành mạnh trong nhà trường. Từng bước xóa bỏ nguyên nhân, điều kiện của tệ nạn mại dâm ra khỏi đời sống xã hội, phát hiện, điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Tệ nạn cờ bạc

Tệ nạn cờ bạc là một loại tệ nạn xã hội bao gồm các hành vi lợi dụng các hình thức giải trí để cá cược, sát phạt lẫn nhau bằng tiền hoặc vật chất.

+ Tệ nạn cờ bạc bao gồm các hành vi:

* Đánh bạc: là hành vi dùng tiền hoặc lợi ích vật chất khác để sát phạt được thua thông qua các trò chơi.

* Tổ chức đánh bạc: Là hành vi rủ rê, lôi kéo, tập hợp người khác cùng đánh bạc, người tổ chức đánh bạc cũng có thể cùng tham gia đánh bạc.

* Gá bạc: Là hành vi dùng nhà ở của mình hoặc địa điểm khác để chứa các đám bạc từ đó trục lợi cho mình qua những người đánh bạc.

+ Đối tượng tham gia tệ nạn cờ bạc bao gồm: Đối tượng tổ chức đánh bạc, đối tượng gá bạc và đối tượng đánh bạc.

Tệ nạn cờ bạc trong những năm qua có những diễn biến hết sức phức tạp, có xu hướng tăng cả về số vụ và tính chất nghiêm trọng, xuất hiện nhiều hình thức mới trong hoạt động, thủ đoạn hoạt động ngày càng tinh vi xảo quyệt, hoạt động có sự câu kết với các đối tượng là người nước ngoài, hoạt động xuyên QG

+ Đặc điểm của tệ nạn cờ bạc: Tệ nạn cờ bạc được biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: tổ tôm, chắn cạ, xóc đĩa, tam cúc, xì tố, tú lơ khơ, tã lả... và các hình thức cá cược khác. Tệ nạn cờ bạc có nhiều người mắc phải, có tính lây lan phát triển nhanh, rất đa dạng bao gồm nhiều thành phần có nghề nghiệp, độ tuổi, trình độ văn hóa khác nhau (cán bộ, công nhân viên chức nhà nước, học sinh, đối tượng không nghề nghiệp ổn định, lưu manh...).

* Các đối tượng đánh bạc, tổ chức đánh bạc, chứa bạc có nhiều thủ đoạn hoạt động tinh vi xảo quyệt để đối phó lại sự phát hiện của quần chúng nhân dân và hoạt động điều tra của cơ quan công an. Chúng hình thành các ổ nhóm, đường dây để hoạt động, thường xuyên thay đổi địa bàn, nhiều tổ chức đường dây hoạt động liên địa bàn, xuyên quốc gia.

* Tệ nạn cờ bạc có quan hệ chặt chẽ với tội phạm hình sự và các hiện tượng tiêu cực khác như mại dâm, ma túy, gây ra những tác hại cho đời sống xã hội và gây khó khăn cho công tác giữ gìn trật tự xã hội.

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do bản chất ăn bám, bóc lột, lười lao động, thích hưởng thụ cuộc sống cao sang của một số người, do cuộc sống gia đình gặp khó khăn, bế tắc trong cuộc sống... cùng với sự thiếu sót trong quản lý kinh tế, xã hội của Nhà nước và các tổ chức.

+ Nội dung, yêu cầu chống tệ nạn cờ bạc: Kịp thời phát hiện không để tệ nạn cờ bạc lây lan phát triển, gây hậu quả tác hại, đặc biệt trong học sinh, sinh viên và trong nhà trường. Tiến hành đồng bộ các biện pháp để đấu tranh, xóa bỏ nguyên nhân, điều kiện của tệ nạn cờ bạc. Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, các cơ quan để đấu tranh, triệt phá các ổ nhóm, đường dây tổ chức hoạt động, xử lý nghiêm minh các đối tượng hoạt động cờ bạc.

d) Tệ nạn mê tín dị đoan

Mê tín dị đoan là tệ nạn xã hội bao gồm các hành vi biểu hiện thái quá lòng tin mù quáng vào những điều huyền bí, không có thật, từ đó có các suy đoán khác thường, dẫn đến cách ứng xử mang tính chất cuồng tín, hành động trái với chuẩn mực của xã hội, gây hậu quả xấu đến sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần của người dân, đến an ninh trật tự.

- Đặc điểm của tệ nạn mê tín dị đoan:

Là một biểu hiện của các hủ tục lạc hậu, tàn dư của xã hội cũ còn sót lại trong xã hội hiện nay, nó kích thích và phù hợp với tâm lý của một bộ phận người trong xã hội có trình độ nhận thức thấp kém.

- Nội dung, yêu cầu phòng chống tệ nạn mê tín dị đoan: Nâng cao trình độ nhận thức của toàn dân và học sinh để họ tự giác đấu tranh với tệ nạn mê tín dị đoan, phân biệt được những hành vi mê tín dị đoan với các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trong quần chúng nhân dân, với những hoạt động lễ hội truyền thống văn hóa dân tộc. Kịp thời phát hiện các hình thức hoạt động mê tín dị đoan để có biện pháp ngăn chặn.

7. Trách nhiệm của nhà trường và sinh viên trong phòng chống tệ nạn xã hội